TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày 20-02-2023
V/v: Tranh chấp ly hôn với người mất tích.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Minh Tư

2. Bà Triệu Thị Liên

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2022/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2022, về việc "Xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02A/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/QĐ ngày 03/2/2023.

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Nh; địa chỉ: Tổ 01, phường P, quận B, Hà Nội. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Ngô Thị Bích N; địa chỉ: Tổ 18, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt theo Quyết định tuyên bố mất tích số của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Ngô Thị Bích N kết hôn ngày 12/6/2002 tại UBND thị trấn C, huyện T (nay là phường P, quận B), TP. Hà Nội. Đến năm 2004 có cùng nhau thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, năm 2007 chị N và anh đều bị kết án về tội "Cướp tài sản" và bị kết án tù giam, chị N chấp hành án ở đâu anh không biết. Đến năm 2012, khi anh đi chấp hành án xong trở về địa phương,

có đi tìm chị N nhưng không có kết quả. Đến ngày 08/12/2021 anh Nh có đề nghị Toà án thành phố H tuyên bố chị N mất tích. Theo Quyết định số 02/2022/QĐST - DSTC ngày 22/6/2022 của Toà án nhân dân thành phố Hà Giang đã Quyết định tuyên bố một người mất tích đối với chị Ngô Thị Bích N. Nay anh đề nghị được ly hôn với chị N.

Về con chung: Không có,

Tài sản chung, Công nợ chung: Không có

- Bị đơn, chị Ngô Thị Bích N: Chị Ngô Thị Bích N đã bị Tòa án nhân dân thành phố H tuyên bố mất tích theo Quyết định số 02/2022/QĐST-DSTC ngày 22/6/2022. Tại Biên bản xác minh ngày 01/11/2022, tổ trưởng tổ 18, phường N, thành phố H cung cấp: Chị Ngô Thị Bích N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 18, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Kể từ khi Tòa án tuyên bố chị N mất tích vào ngày 22/6/2022, chị N không trở về địa phương. Hiện nay chị N đang ở đâu, làm gì tổ nhân dân không nắm được.

Tòa án đã thụ lý vụ án và đã niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật, đến ngày mở phiên tòa, chị Ngô Thị Bích N vẫn vắng mặt. Vì vậy, không có tài liệu, chứng cứ, bản tự khai của bị đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Xác minh thu thập chứ cứ đầy đủ, thời hạn chuẩn bị xét xử, ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa HĐXX, thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết tại tòa án, nguyên đơn, đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của đượng sự theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS.

Bị đơn là người đã bị tuyên bố mất tích.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56, Điều 57, Luật HNGĐ năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị HĐXX:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Văn Nh. Đề nghị xử cho anh Nh được ly hôn chị N.

+ Về con chung: Không có.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

+ Về án phí: Anh Nh phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền anh Nh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn chị Ngô Thị Bích N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 18, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Sau khi chấp hành án trở về địa phương, nơi cư trú cuối cùng của chị N có nơi cư trú cuối cùng tại tổ 18, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Anh Nguyễn Văn Nh có đơn khởi kiện xin ly hôn, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H.

[2]. Chị Ngô Thị Bích Ngọc đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, anh Nhật có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt. Do đó Tòa án không thực hiện được phiên hòa giải. Căn cứ vào các Điều 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung vụ án:

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Nh và chị Ngô Thị Bích N kết hôn ngày 12/6/2002 tại UBND thị trấn C, huyện T, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì cả hai đều phải đi chấp hành án về tội Cướp tài sản. Sau khi chấp hành án xong chị Ngọc không về nhà mà bỏ đi khỏi nơi cư trú. Đến khi anh Nh chấp hành án trở về trở về địa phương, anh Nh có đi tìm chị Ngọc nhưng không có kết quả. Do chị N đã không có mặt ở địa phương đã lâu nên anh Nh làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị N mất tích. Theo Quyết định số 02/2022/QĐST-DSTC ngày 22/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố H đã Quyết định tuyên bố chị Ngô Thị Bích N mất tích. Do đó, việc anh Nh xin ly hôn với chị N là có căn cứ để chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5]. Về con chung: không có.

[6]. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

[7]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, 207, Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Nh về việc xin ly hôn đối với chị Ngô Thị Bích N.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn Nh được ly hôn chị Ngô Thị Bích N.

3. Về con chung: Không có.

4. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Nh phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang biên lai số 0000781 ngày 26 tháng 10 năm 2022.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh HG
- VKSND TP. Hà Giang;
- Các đương sự;
- CC THADS TP. H;
-UBND P. P,
quận B; TPHN;
- Lưu HS;
- Lưu bộ phận

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Thanh Bình